

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ- ST
Ngày 15-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Dũng

- Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04-8-2022 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992- Có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh La Văn P, sinh năm 1988- Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2022 và lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh La Văn P kết hôn với nhau ngày 10-3-2011, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2022. Nay chị L xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị L và anh P có 01 con chung tên là La Duy B, sinh ngày 09-10-2011. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh La Văn P trình bày: Anh P và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau ngày 10-3-2011, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh P và chị L đã sống ly thân từ đầu năm 2022. Nay anh P xác định tình cảm không còn chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh P và chị L có 01 con chung tên là La Duy B, sinh ngày 09-10-2011. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B anh P đồng ý, anh không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh La Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án, nhưng anh P vắng mặt nên không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Chị L được ly hôn anh P; giao cháu B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phi không phải cấp dưỡng nuôi con; chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về tình cảm*: Chị Nguyễn Thị L và anh La Văn P kết hôn với nhau ngày 10-3-2011, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh P chung sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2022. Chị L xác định tình cảm không còn xin được ly hôn anh P. Các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa anh P vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh P xác định tình cảm không còn, chị L xin ly hôn anh đồng ý. Tại biên bản xác minh ngày 02-8-2022 ở Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Y cũng xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh P là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2022. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị L và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị L được ly hôn anh P.

[4] *Về con chung*: Chị L và anh P có 01 con chung tên là La Duy B, sinh ngày 09-10-2011. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu này. Trong các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa anh P vắng mặt, nhưng tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh P nhất trí để chị L trực tiếp nuôi cháu B, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu B hiện nay đang sống cùng chị L, nguyện vọng của cháu B muốn được ở cùng chị L. Do đó yêu cầu của chị L được trực tiếp nuôi cháu B là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu B. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử: Giao cháu B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, khoản 1 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh La Văn P

2- *Về con chung xử*: Giao cháu La Duy B, sinh ngày 09-10-2011 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh La Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0002431 ngày 20-7-2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh La Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh